

HĐTL VN30 - KỶ VỌNG PHIÊN PHỤC HỒI KỸ THUẬT TẠI HỖ TRỢ 1.470 - 1.473 ĐIỂM

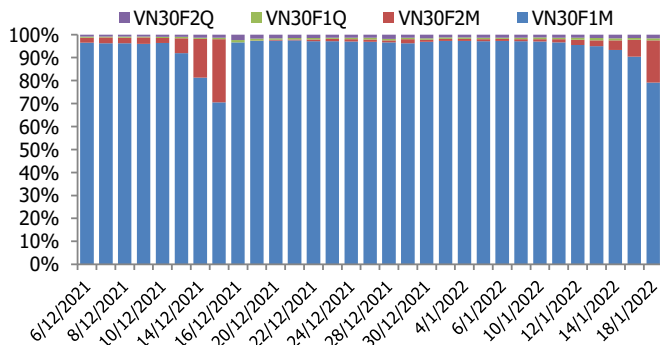
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2201	20/1/2022	2	1482.50	21,849
VN30F2202	17/2/2022	30	1481.00	5,084
VN30F2206	16/6/2022	149	1483.00	250
VN30F2209	15/9/2022	240	1482.10	432

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Bắt chấp áp lực bán mạnh diễn ra trong phiên chiều, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ -1,9 đến 2,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,55 điểm. Do đó, basis của các HĐTL đều cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng lên 5,44 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng tăng lên +3,94 điểm vào cuối phiên giao dịch. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm nhẹ so với phiên liền trước, đạt 178.196 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.105 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 7.343 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở đã giảm sang phiên thứ 4 liên tiếp, chuỗi giảm tương đương đầu năm 2021. Chỉ số VN-Index đã giảm hơn 110 điểm, tương đương giảm 7,28% kể từ mức đỉnh. Nhưng dù vậy, một phiên giảm bán tháo đã là một tín hiệu tốt trong bối cảnh thị trường hiện nay. Về mặt kỹ thuật, phiên hôm nay được cho là có diễn biến tích cực khi VN-Index chạm vùng hỗ trợ mạnh 1400-1425 đã bật tăng trở lại khá tốt, đây là vùng hỗ trợ MA100 ngày (đây là lần thứ 5 chỉ số test thành công).
- Với xu hướng giảm ngắn hạn đang được duy trì, bên Short nhiều khả năng vẫn có cơ hội sinh lời trong phiên giao dịch sáng (19/01). Tuy nhiên, trong bối cảnh chỉ số VN30 đã về lại vùng nền 1460 – 1470 điểm, nếu chỉ số hồi phục trở lại từ nền giá này sẽ tạo cơ hội mở vị thế cho bên Long. Do đó, đối với chiến lược trong phiên, nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1492-1495 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1466 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1495 – 1502 điểm. Hoạt động Short được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1490;1495 và 1502 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

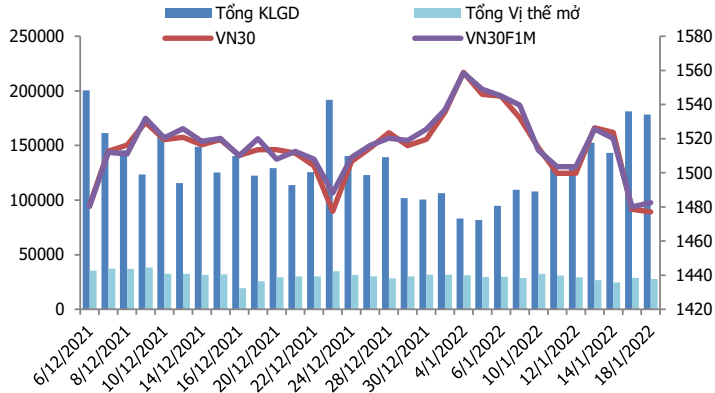
Nhà đầu tư nên quan sát mở lệnh mua mới khi giá điều chỉnh về vùng hỗ trợ 1473-1478 điểm và quản trị rủi ro nếu giá thủng mốc 1466 điểm, giá mục tiêu là vùng kháng cự mạnh 1495-1502 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1473-1480 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1466 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1502 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

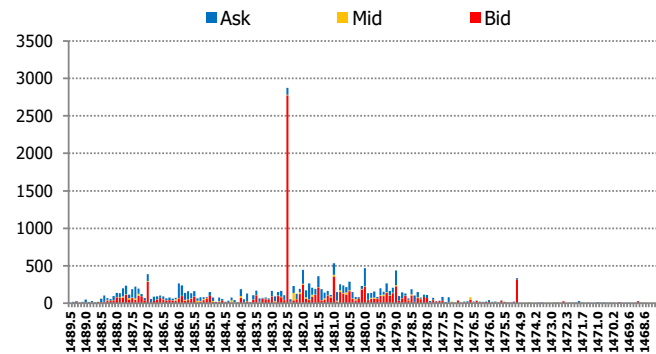
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2201	1482.5	0.17	172,136	-3.5	21,849	-16.4
VN30F2202	1481.0	-0.07	5,905	138.3	5,084	140.3
VN30F2206	1483.0	-1.04	81	5.2	250	3.3
VN30F2209	1482.1	-0.13	74	-47.1	432	4.6
Tổng			178,196	-1.6	27,615	-4.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Bất chấp áp lực bán mạnh diễn ra trong phiên chiều, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ -1,9 đến 2,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,55 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,64% so với phiên liền trước, đạt 178.196 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 01 với 172.136 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 01 với 1.105 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 7.343 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2201 là 1.477,16 điểm (thấp hơn 5,34 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2202 là 1.478,63 điểm (-2,37 điểm), VN30F2203 là 1.484,87 điểm (+1,87 điểm) và VN30F2206 là 1.489,66 điểm (+7,56 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

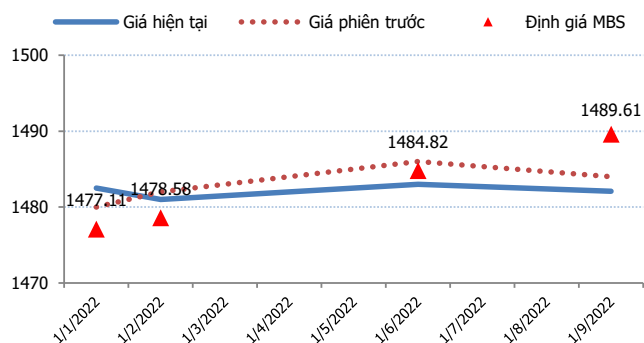
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1470-1473	1463-1468	1450-1463
Kháng cự	1502-1506	1516-1520	1550-1567

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.5	2.00	-3.5	0.66
VN30F1Q - VN30F1M	0.5	6.00	-5.5	5.58
VN30F1Q - VN30F2M	2	4.00	-2.0	4.92
VN30F2Q - VN30F1M	-0.4	4.00	-4.4	1.28
VN30F2Q - VN30F2M	1.1	2.00	-0.9	0.62
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.9	-2.00	1.1	-4.3

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN



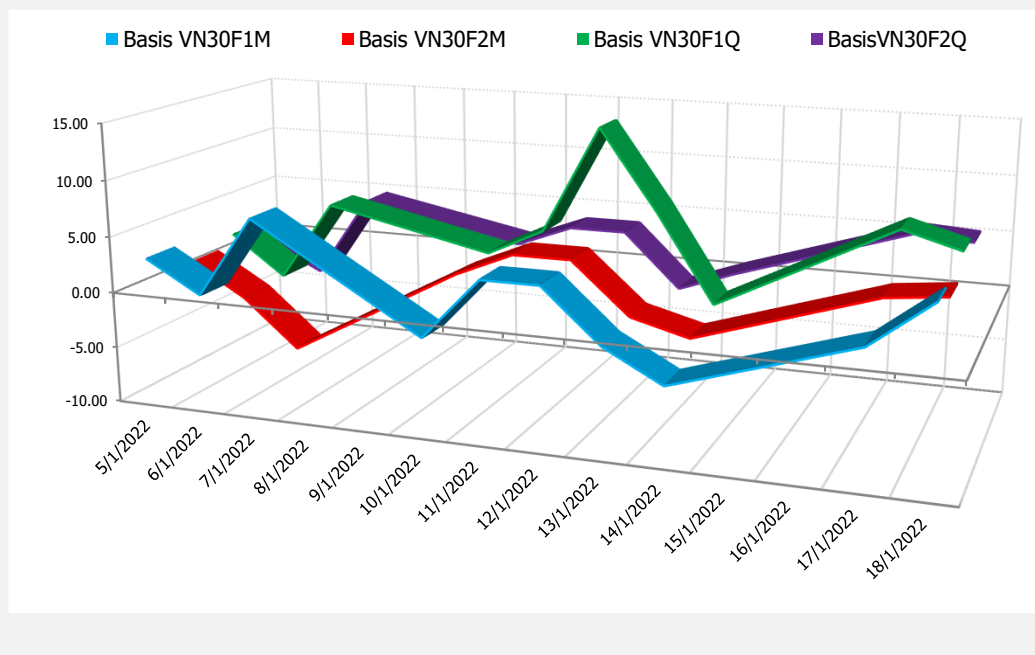
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

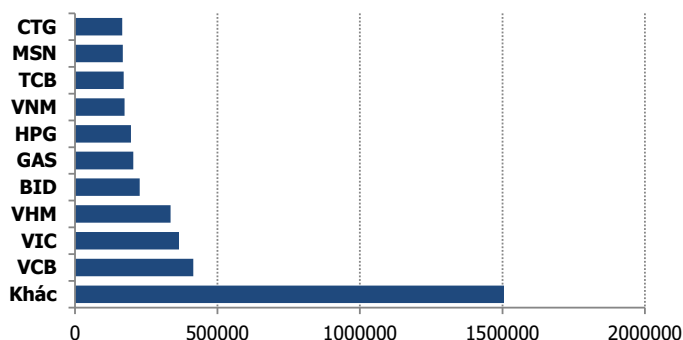
- Bất chấp áp lực bán mạnh diễn ra trong phiên chiều, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với mức dao động từ -1,9 đến 2,5 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,55 điểm. Do đó, basis của các HĐTL đều cải thiện so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2201 tăng lên 5,44 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2202 cũng tăng lên +3,94 điểm vào cuối phiên giao dịch.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -1,5 điểm đến 2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2202-VN30F2201) giảm đi 3,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

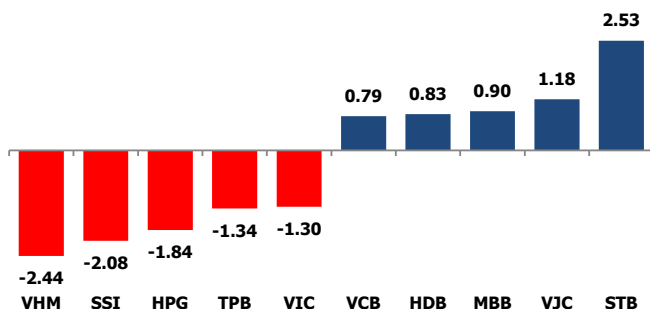


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1438.94	1477.06
Thay đổi	-13.90	-1.55
%Chg	-0.96	-0.10
YTD	-3.96	-3.82
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,617.86	3,928.25
P/E	16.74	14.07
P/B	2.64	2.83

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân kéo các chỉ số chính tiếp tục giảm điểm. Tuy nhiên, số mã giảm điểm (11) không áp đảo so với số mã tăng điểm (19) và 0 mã đứng tham chiếu. VHM và SSI trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,44 điểm và -2,08 điểm; ngoài ra HPG, TPB hay VIC là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,55 điểm (-0,1%) xuống 1.477,06 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 222,84 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.468 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 638,81 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như STB (+137 tỷ đồng), SSI (+53 tỷ đồng), VCB (+52 tỷ đồng), VNM (+50 tỷ đồng), DPM (+44 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,438.94	(0.96)	16.74	(3.96)
Dow Jones	35,368.47	(1.51)	19.65	(2.67)
S&P500	4,577.11	(1.84)	25.12	(3.97)
Nikkei 225	27,798.75	(1.62)	15.76	(3.45)
Shanghai	3,569.91	0.80	15.27	(1.92)
DAX	15,772.56	(1.01)	15.23	(0.71)
Vàng	1,813.27	(0.03)		(0.87)
Dầu WTI	86.81	1.62		15.42

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 17/01/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 4)	4.9%	3.6%	4.0%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 12)	3.8%	3.6%	4.3%
Thứ Ba - 18/01/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 11)	4.9%	4.2%	4.2%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 12)	-95.1K	-38.6K	43.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 1)	29.9	32.0	51.7
Thứ Tư - 19/01/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	5.1%	5.2%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 12)	1.717M	1.701M	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 12)	0.6%		
Thứ Năm - 20/01/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 12)	366.1K	43.3K	
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.80%		
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 12)	5.0%	5.0%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	230K	220K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 1)	15.4	20.0	
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 12)	6.46M	6.43M	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-4.553M		
Thứ Sáu - 21/01/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 12)	1.4%	-0.6%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	1.3%	1.3%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh khi lợi suất trái phiếu Chính phủ vọt lên mức đỉnh mới và sau khi Goldman Sachs báo cáo kết quả kinh doanh gây thất vọng. Kết phiên, chỉ số Dow Jones rớt 543,34 điểm (-1,5%) xuống 35.368,47 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 1,8% xuống 4.577,11 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite mất 2,6% còn 14.506,90 điểm, mức thấp nhất trong 3 tháng. Chỉ số Nasdaq Composite thấp hơn 10% so với mức đỉnh gần đây nhất và khép phiên rớt mốc trung bình động 200 phiên lần đầu tiên kể từ tháng 4/2020.
- Dubai và UAE đã tuyên bố sẽ trả đũa phiến quân Houthis vì một cuộc tấn công chết người vào thủ đô Abu Dhabi vào ngày 17/01 khiến 3 người thiệt mạng, trong bối cảnh căng thẳng mới leo thang ở khu vực này đã giúp giá dầu tăng lên mức cao nhất trong 7 năm. Đóng cửa, hợp đồng dầu Brent tiến 1,19% lên 87,51 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 2,43% lên 85,43 USD/thùng.
- Giá vàng giảm, chịu sức ép bởi đà tăng mạnh của đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ, khi nhà đầu tư chuyển sự chú ý đến cuộc họp chính sách của Fed vào tuần tới để tìm kiếm tín hiệu về thời điểm nâng lãi suất. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,3% xuống 1.814,34 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,2% còn 1.813,50 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, SSI và HPG là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VHM gây ảnh hưởng -2,44 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.19	48,750	0.31	1.96%	384.964	0.37	9.82	1.95
HPG	Metals & Mining	7.81	44,000	-1.57	5.23%	947.545	-1.84	6.21	2.34
VIC	Real Estate Management & Development	7.68	95,900	-1.13	3.08%	194.795	-1.30	76.84	3.59
VPB	Banks	7.07	33,250	0.61	2.73%	211.539	0.63	11.96	2.37
VHM	Real Estate Management & Development	6.05	77,000	-2.65	5.12%	629.479	-2.44	8.67	2.94
ACB	Banks	5.54	32,800	0.15	2.32%	140.041	0.12	9.11	2.09
VNM	Food Products	5.13	83,400	0.60	1.09%	174.506	0.45	18.49	5.61
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.00	88,100	-1.01	1.82%	107.456	-0.75	19.83	4.71
MSN	Food Products	4.94	142,100	0.07	8.89%	124.487	0.05	69.97	7.80
MBB	Banks	4.57	29,900	1.36	2.88%	429.003	0.90	10.17	2.01
STB	Banks	4.47	33,900	3.99	5.99%	1327.531	2.53	18.12	1.91
MWG	Specialty Retail	4.44	130,100	0.08	2.64%	106.205	0.05	21.22	4.93
NVL	Real Estate Management & Development	3.98	80,100	0.13	1.26%	214.05	0.07	44.15	4.52
VCB	Banks	3.36	87,600	1.62	4.29%	146.506	0.79	19.62	3.79
HDB	Banks	3.03	29,550	1.90	4.91%	139.165	0.83	10.50	2.13
TPB	Banks	2.72	38,900	-3.23	3.87%	393.522	-1.34	11.85	2.49
VJC	Airlines	2.48	124,500	3.32	3.75%	102.224	1.18	54.83	3.99
SSI	Capital Markets	1.99	42,300	-6.62	7.00%	699.221	-2.08	19.47	3.07
CTG	Banks	1.83	34,550	-1.29	4.24%	526.771	-0.35	10.02	1.75
VRE	Real Estate Management & Development	1.77	32,400	1.25	5.40%	296.377	0.32	33.97	2.41
KDH	Real Estate Management & Development	1.55	50,500	1.41	3.87%	96.377	0.32	27.21	3.32
PDR	Capital Markets	1.28	88,000	1.73	3.48%	370.487	0.32	27.14	6.93
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.25	93,300	-0.21	1.52%	32.293	-0.04	22.14	3.82
SAB	Food Products	0.78	151,000	0.67	1.87%	40.694	0.08	25.67	4.56
GAS	Gas Utilities	0.75	107,000	2.29	3.85%	99	0.25	24.98	4.17
BID	Banks	0.67	44,900	2.86	4.72%	214.717	0.27	23.06	2.74
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.53	15,400	-6.67	6.84%	431.256	-0.56	12.42	1.20
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	54,000	0.75	2.84%	60.68	0.06	20.38	2.80
GVR	Real Estate Management & Development	0.37	31,100	-6.47	6.11%	92.623	-0.37	24.99	2.53
BVH	Beverages	0.28	51,600	-2.09	3.91%	44.113	-0.09	20.86	1.80

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn